

Số: 1706/TB-SGDĐT

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 10 năm 2019

## THÔNG BÁO

### Về việc tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức các đơn vị trực thuộc Sở, năm học 2019 - 2020

Căn cứ Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Công văn số 804/SNV-TCCVC, ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện các quy định về xét tuyển viên chức;

Căn cứ Công văn số 866/SNV-TCBC, ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Sở Nội vụ “về việc ý kiến về tiêu chuẩn, điều kiện và hình thức xét tuyển viên chức ngành Giáo dục”;

Căn cứ Kế hoạch số 1658/KH-SGDĐT, ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo xét tuyển viên chức các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2019-2020; Công văn số 930/SNV-TCCVC, ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Sở Nội vụ “về việc thống nhất kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020”;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2019 - 2020, cụ thể như sau:

#### I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

##### 1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- c) Có lý lịch rõ ràng;
- d) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật;
- đ) Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ, do cơ quan y tế cấp huyện trở lên chứng nhận (có giá trị trong vòng 12 tháng);
- e) Có văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm dự tuyển;
- h) Các điều kiện bổ sung đối với viên chức giảng dạy (giáo viên):
  - Không có dị dạng về thể hình;
  - Không phát âm lắp.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển.

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

##### 2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh giáo viên

### *2.1. Giáo viên trung học phổ thông (hạng III - V.07.05.15)*

a) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (trừ người dự tuyển vị trí giảng dạy môn Tin học).

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ: Có đủ năng lực ngôn ngữ bậc 5 đối với những người tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (theo Đề án ngoại ngữ 2020) và trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

### *2.2. Nhân viên Văn thư (Mã số: 02.008)*

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngành văn thư trung cấp;

c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

### *2.3. Nhân viên Thư viện (hạng IV - Mã số: V.10.02.07)*

a) Tốt nghiệp trung cấp trở lên về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

### *2.4. Nhân viên Thiết bị - thí nghiệm (Mã số: V.07.07.20)*

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm.

**2.5. Nhân viên Công nghệ thông tin (Quản trị viên hệ thống hạng IV - Mã số V11.06.15)**

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Quản trị viên hệ thống hạng IV.

### **3. Những quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

- Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo từng vị trí dự tuyển phải do cơ sở giáo dục có đủ thẩm quyền cấp phát theo quy định và còn giá trị sử dụng đến thời điểm kết thúc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của kỳ xét tuyển.

- Việc quy đổi giá trị tương đương của các chứng chỉ ngoại ngữ và tin học thực hiện theo Công văn 4277/UBND-VX ngày 10 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long “về việc chấp nhận quy đổi giá trị tương đương của các chứng chỉ ngoại ngữ và tin học trên địa bàn tỉnh”.

- Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị - thí nghiệm, Công nghệ thông tin: Người được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự phải bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng để được bổ nhiệm hạng và xếp lương đúng theo quy định.

## **II. SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG**

### **1. Vị trí viên chức giảng dạy (Giáo viên)**

<b>T</b>	<b>Vị trí xét tuyển</b>	<b>Đơn vị có nhu cầu</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
1	<b>Địa lý (1)</b>	Trường THPT Lê Thanh Mừng, huyện Trà Ôn	1
	<b>Lịch sử (1)</b>	Trường THCS&THPT Đông Thành, TX Bình Minh	1
2	<b>Giáo dục công dân (2)</b>	Trường THPT Nguyễn Văn Thiệt, huyện Mang Thít	1
		Trường THPT Tam Bình, huyện Tam Bình	1
3	<b>Thể dục (3)</b>	Trường THPT Tân Lạc, huyện Bình Tân	1
		Trường THCS&THPT Phú Quới, huyện Long Hồ (có dạy THCS)	1
		Trường THCS&THPT Đông Thành, TX Bình Minh	1
4	<b>Giáo dục Quốc phòng - an ninh (1)</b>	Trường THCS&THPT Đông Thành, TX Bình Minh	1
5	<b>Tiếng Anh (3)</b>	Trường THCS&THPT Đông Thành, TX Bình Minh	1
		Trường THCS&THPT Trưng Vương, TP Vĩnh Long	1
		Trường THPT Lê Thanh Mừng, huyện Trà Ôn	1
6	<b>Mỹ thuật THCS (1)</b>	Trường THCS&THPT Phú Quới, huyện Long Hồ	1
7	<b>Hóa học (1)</b>	Trường THPT Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm	1
<b>Tổng</b>			<b>13</b>



2. Vị trí Viên chức hỗ trợ, phục vụ giảng dạy (Nhân viên)

<b>T T</b>	<b>Vị trí xét tuyển</b>	<b>Đơn vị có nhu cầu</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
1	<b>Công nghệ thông tin (5)</b>	Trường THPT Nguyễn Thông, TP Vĩnh Long	1
		Trường THCS&THPT Trưng Vương, TP Vĩnh Long	1
		Trường THPT Nguyễn Hiếu Tụ, huyện Vũng Liêm	1
		Trường THPT Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm	1
		Trường THCS&THPT Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm	1
2	<b>Thư viện (5)</b>	Trường THPT Vĩnh Long, TP Vĩnh Long	1
		Trường THPT Nguyễn Hiếu Tụ, huyện Vũng Liêm	1
		Trường THPT Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm	1
		Trường THPT Mang Thít, huyện Mang Thít	1
		Trường Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh, huyện Tam Bình	1
3	<b>Văn thư (1)</b>	Trường THPT Nguyễn Hiếu Tụ, huyện Vũng Liêm	1
4	<b>Thiết bị (1)</b>	Trường THPT Nguyễn Thông, TP Vĩnh Long	1
<b>Tổng</b>			<b>12</b>

### III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2019-2020 tiến hành theo hình thức xét tuyển gồm 02 vòng:

**1. Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 (đính kèm Phiếu đăng ký dự tuyển).

#### 2. Vòng 2

2.1. Dự tuyển vị trí giáo viên: Người dự tuyển thực hành soạn giáo án một tiết dạy (thời gian 1 tiết dạy là 45 phút); thuyết trình về một phần kiến thức của giáo án; trả lời phỏng vấn. Thời gian thực hành cụ thể như sau:

- Phần soạn giáo án: 120 phút;
- Phần thuyết trình về một phần kiến thức của giáo án: Không quá 15 phút;
- Phần trả lời phỏng vấn: Không quá 10 phút.

Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100 trong đó soạn giáo án một tiết dạy 30 điểm, thuyết trình về một phần kiến thức của giáo án 40 điểm, trả lời phỏng vấn 30 điểm.

a) Phần thực hành soạn giáo án: Những người dự tuyển cùng vị trí sẽ soạn giáo án cùng một đề (bài dạy của chương trình lớp 10) theo hình thức tập trung, mỗi phòng bố trí không quá 24 người. Đề được chọn thông qua bốc thăm ngẫu nhiên trong số các đề theo quy định của Hội đồng.

b) Phần thuyết trình và trả lời phỏng vấn: Sau khi kết thúc soạn giáo án, người dự tuyển sẽ bốc thăm thứ tự để thuyết trình và trả lời phỏng vấn.

- Nội dung thuyết trình xoay quanh một đơn vị kiến thức hoặc một hoạt động có trong giáo án người dự tuyển đã soạn;
- Nội dung phỏng vấn xoay quanh nội dung giáo án người dự tuyển đã soạn.

2.2. Dự tuyển các vị trí nhân viên: Người dự tuyển thực hành lập kế hoạch cho công việc gắn với vị trí tuyển dụng theo yêu cầu của Hội đồng; thuyết trình về một nội dung của kế hoạch; trả lời phỏng vấn xoay quanh nội dung kế hoạch. Thời gian thực hành cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch cho công việc gắn với vị trí tuyển dụng: Trong 90 phút;

- Thuyết trình về một nội dung của kế hoạch: Không quá 10 phút;
- Trả lời phỏng vấn xoay quanh nội dung kế hoạch: Không quá 10 phút.

Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100 trong đó thực hành lập kế hoạch 30 điểm, thuyết trình về một nội dung của kế hoạch 30 điểm, trả lời phỏng vấn 40 điểm.

a) Phần thực hành lập kế hoạch: Những người đăng ký dự tuyển của cùng vị trí việc làm sẽ thực hành lập kế hoạch theo hình thức tập trung.

b) Phần thuyết trình và trả lời phỏng vấn: Sau khi kết thúc phần thực hành lập kế hoạch, người dự tuyển sẽ bốc thăm thứ tự để thuyết trình và trả lời phỏng vấn.

2.3. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thuyết trình, phỏng vấn.

### **3. Xác định người trúng tuyển**

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

3.1. Có kết quả điểm tại vòng 2 từ 50 điểm trở lên;

3.2. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có - theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.4. Những người có đủ các loại văn bằng, chứng chỉ do các cơ sở giáo dục được phép bồi dưỡng, cấp phát theo quy định và có minh chứng xác thực cho điều kiện ưu tiên so với thông tin đã kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển thì được quyết định công nhận kết quả trúng tuyển.

3.5. Đối với người dự tuyển bị hủy kết quả trúng tuyển do chưa đảm bảo yêu cầu về văn bằng chứng chỉ sau khi kiểm tra thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ.

Trong trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng thì người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề sẽ được công nhận kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức năm học 2019-2020 không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC**

### **1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức**


Từ ngày 08 tháng 10 năm 2019 đến hết ngày 07 tháng 11 năm 2019 (trong giờ hành chính các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu).

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu hoặc gửi qua đường bưu điện thì phải đảm bảo nơi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tiếp nhận được Phiếu trong thời gian quy định. Quá thời hạn nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển với bất kỳ lý do nào.

## 2. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

Phòng Tổ chức - Cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long, Số 24, Đường 3 tháng 2, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

## V. PHÍ DỰ TUYỂN

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (người dự tuyển đóng phí dự tuyển vào ngày khai mạc Hội đồng xét tuyển viên chức)./. 

### Nơi nhận:

- Các trường trực thuộc Sở;
- Các phòng CMNV Sở;
- Báo Vĩnh Long;
- Website Sở GDĐT;
- Niêm yết tại bảng công khai;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**



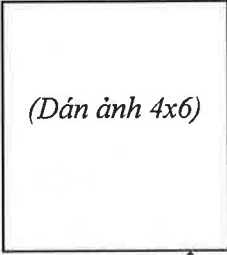
*Nguyễn Thị Quyên Thanh*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**



(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>: .....

Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên:.....	Ngày, tháng, năm sinh:.....	Nam <input type="checkbox"/> <sup>(3)</sup>	Nữ <input type="checkbox"/> <sup>(3)</sup>
Dân tộc:.....	Tôn giáo:.....		
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:.....	Ngày cấp: .....	Nơi cấp:.....	
Số điện thoại di động để báo tin:.....	Email:.....		
Quê quán:.....			
Hộ khẩu thường trú:.....			
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....			
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg			
Thành phần bản thân hiện nay <sup>(4)</sup> .....			
Trình độ văn hóa <sup>(5)</sup> :.....			
Trình độ chuyên môn <sup>(6)</sup> : .....Loại hình đào tạo <sup>(7)</sup> :.....			

**II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO**

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo <sup>(8)</sup>	Xếp loại bằng, chứng chỉ (nếu có)

**III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)**

.....  
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị

cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

.....

**Ghi chú:**

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng;
- (2) Hội đồng Xét tuyển Viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ở Nam, Nữ.
- (4) Ví dụ: Sinh viên, công nhân...
- (5) Ví dụ: 12/12
- (6) Ví dụ: Đại học Sư phạm Ngữ văn, Thạc sĩ Vật lý lý thuyết và Vật lý toán...
- (7) Tập trung, không tập trung...
- (8) Chính quy, vừa làm vừa học...